

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2017/ HNGĐ – ST
Ngày: 30- 8-2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Lệ Minh.

Ông Nguyễn Anh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc , tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 191/2017/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2017. Về:“Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2017/QĐXXST– HNGĐ ngày 10/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim L - Sinh năm 1976.

Bị đơn: Đinh Thanh H – Sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Có mặt các bên đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 03/5/2017 và tại bản khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L trình bày: Bà với ông Đinh Thanh H cưới nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau là do hai bên tìm hiểu, thời gian tìm hiểu 02 năm thì cưới. Sau khi cưới vợ chồng sống tại khu phố A, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng chung

sống với nhau đến nay là 15 năm nhưng bà cảm thấy không hạnh phúc. Ông H suốt ngày chỉ biết nhậu nhẹt, chửi bới bà thậm tệ. Thậm chí ông H còn kẻ dao, kẻ kéo dọa đâm chết bà. Trong suốt khoảng thời gian qua bà chịu đựng vì con và cũng là cho ông H một cơ hội để sửa sai nhưng ông H vẫn chứng nào tật ấy không chịu sửa đổi, mà khi biết bà làm đơn lên Tòa án còn chửi bới bà. Ngoài ra, ông H còn nhậu nhẹt suốt ngày làm xấu mặt bà với hàng xóm, láng giềng. Trước đây bà cũng đã làm đơn đến Tòa một lần nhưng khi Tòa án mời ông H không đến và bà cũng đã rút về để cho ông H cơ hội cuối cùng, nhưng ông H không nắm bắt. Nay bà không thể tiếp tục chịu đựng thêm được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đinh Thanh H.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Đinh Thanh H trình bày: Vợ chồng ông cưới nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau là do tìm hiểu, thời gian 02 năm. Sau khi cưới thì vợ chồng về sống chung với mẹ bà L được một thời gian thì vợ chồng ra cát nhà ở riêng trên đất của mẹ vợ cho. Theo ông thì từ ngày cưới cho đến nay vợ chồng ông vẫn chung sống bình thường. Vợ chồng thỉnh thoảng cũng có những mâu thuẫn, nhưng vợ chồng tự hòa giải được với nhau, chứ không có gì để dẫn đến phải ly hôn nhau. Khi còn sống chung thì thỉnh thoảng cũng có đánh vợ, nhưng tất cả là do ông say sưa chứ ông cũng không cố ý. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, ông muốn được đoàn tụ gia đình. Ngoài ra, ông là người đạo công giáo nên ông không đồng ý bỏ vợ.

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung tên Đinh Thị Thiên T – Sinh ngày 12/8/2004; Đinh Nguyễn Nhã Đ – sinh ngày 27/9/2007. Hiện nay các con đang ở tại nhà của vợ chồng.

Khi ly hôn bà Nguyễn Thị Kim L yêu cầu giải quyết về phần con là bà được quyền tiếp tục nuôi Đinh Thị Thiên T – Sinh ngày 12/8/2004; Đinh Nguyễn Nhã Đ – sinh ngày 27/9/2007 và tại Tòa bà L yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000đ/con, tổng cộng hai con là 1.600.000đ/tháng cho đến khi hai con đến tuổi trưởng thành.

Ông Đinh Thanh H không đồng ý ly hôn, nên không yêu cầu giải quyết về phần con chung.

Về tài sản chung : Bà L, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Về Hôn nhân giữa bà L với ông H đã phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, do đó bà L yêu cầu ly hôn, nuôi con là hoàn toàn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi con là hoàn toàn có căn cứ, bởi vì từ trước đến giờ các con vẫn do bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với mức cấp dưỡng bà L yêu cầu là hoàn toàn phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, nghe tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ pháp luật: Bà L yêu cầu được ly hôn, nuôi con với ông H. Do vậy, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, nuôi con. Ông H có hộ khẩu thường trú tại khu phố A, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

2/ Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Đinh Thanh H cưới nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Theo bà L thời gian vợ chồng chung sống với nhau được 15 năm, nhưng bà cảm thấy không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng ông bà không tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau. Ông H thường xuyên rượu chè say sấn, không quan tâm đến vợ con, cứ mỗi lần uống rượu vào là đánh bà L, đối xử với nhau không có tình cảm dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Hơn nữa vào cuối năm 2016 bà L có đơn đến Tòa yêu cầu ly hôn. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, ông H không đến Tòa làm việc và bà L đã có đơn rút yêu cầu cho ông H cơ hội, Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, khi về ông H không thay đổi, khắc phục nên vào tháng 5/2017 bà tiếp tục có đơn yêu cầu được ly hôn với ông H. Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và yêu cầu được ly hôn ông

H. Còn ông H yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông đoàn tụ, hàn gắn làm ăn nuôi con.

Xét yêu cầu của ông H được đoàn tụ không xuất phát từ tình nghĩa vợ chồng mà vì động cơ khác. Thể hiện trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, ông H không có thiện chí gì để vợ chồng hàn gắn, Tòa án có tổng đạt các văn bản tố tụng đến Tòa để giải quyết ông H có lúc đến có lúc không, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, ông H không thiết tha gì về cuộc hôn nhân giữa ông với bà L. Tại Tòa hôm nay ông H cho rằng Tòa án muốn xử sao thì xử, chứ ông là người có Đạo, ông không bỏ vợ. Ông H yêu cầu đoàn tụ không xuất phát từ tình cảm vợ chồng mà vì động cơ cá nhân, thực sự ông bà sống không có hạnh phúc, xét yêu cầu này của ông H là không chấp nhận được, do vậy yêu cầu được ly hôn của bà L là có cơ sở, nên chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung tên Đinh Thị Thiên T – Sinh ngày 12/8/2004; Đinh Nguyễn Nhã Đ – sinh ngày 27/9/2007. Khi ly hôn bà L yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi hai con. Tại Tòa hôm nay bà L yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000đ/tháng, tổng cộng hai con là 1.600.000đ/tháng. Xét yêu cầu nuôi con của bà L là hoàn toàn phù hợp, đúng pháp luật, mặt khác theo nguyện vọng của cháu T và Đ cũng yêu cầu được tiếp tục ở với bà L, nên việc bà L yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con là có căn cứ để chấp nhận. Đối với mức cấp dưỡng thấy rằng: Theo quy định tại Điều 116 Luật Hôn Nhân gia đình quy định *“Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng”* và tại Điều 16 Nghị định số 70/2001/NĐ-CP ngày 03/10/2001 của Chính phủ quy định *“Nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng được xác định căn cứ vào mức sinh hoạt trung bình tại địa phương nơi người được cấp dưỡng cư trú, bao gồm các chi phí thông thường cần thiết về ăn, ở, mặc, học, khám chữa bệnh và các chi phí thông thường cần thiết khác để đảm bảo cuộc sống của người được cấp dưỡng”*. Do vậy, xét yêu cầu của bà L là hoàn toàn có căn cứ, nên buộc ông H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.600.000đ là phù hợp.

Ông Đinh Thanh H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

Về tài sản và nợ: Bà L không yêu cầu, nên không xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, nên ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L là hoàn toàn có căn cứ.

- **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu án 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Ông Đinh Thanh H không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông H phải chịu 300.000đ án phí Cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, Khoản 4 Điều 91 và Điều 146, Khoản 4 Điều 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim L. Bà Nguyễn Thị Kim L được ly hôn ông Đinh Thanh H.

2/ Về con chung:

- Về nuôi con: Giao hai con chung tên Đinh Thị Thiên T – Sinh ngày 12/8/2004; Đinh Nguyễn Nhã Đ – sinh ngày 27/9/2007 cho bà L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đinh Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Đinh Thị Thiên T – Sinh ngày 12/8/2004; Đinh Nguyễn Nhã Đ – sinh ngày 27/9/2007 mỗi tháng 800.000đ/con, tổng cộng hai con là 1.600.000đ/tháng cho đến khi hai con T và Đ đến tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm nộp tiền cấp dưỡng nuôi con thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm nộp theo mức lãi suất tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành, mức lãi suất như sau:

+ *Theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá 20%/năm, trừ trường hợp có quy định khác của pháp luật.*

+ *Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm.*

Ông Đinh Thanh H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

3/ Về tài sản và nợ: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí : Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà L đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011923 ngày 16/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, nên không phải nộp nữa.

Ông Đinh Thanh H không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông H phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bạch Tuyết